

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST.
Ngày: 01 - 9 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Ánh Sửu

Bà Phạm Thị Thuỳ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01/9/2021, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 27/7/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 20/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc D; sinh năm 2000; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Buôn T, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A - sinh năm 1976 và bà Lê Thị Mỹ D - sinh năm 1976; bị cáo có vợ là N; bị cáo có 1 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/05/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Mã Văn C - sinh năm 1999; trú tại: Thôn 7, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1976; trú tại: Thôn 7, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 8/2/2021, Nguyễn Quốc D có cho Mã Văn C trú ở thôn 7, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, mượn số tiền 300.000 đồng, C hẹn đến chiều trả. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, D gặp C ở Hội trường thôn 7, xã R, để đòi lại số tiền D cho mượn. Tại đây, hai bên có lời qua tiếng lại rồi C dùng tay tát vào mặt D. Bực tức vì bị C đánh, D chạy về nhà của mình lấy một con dao chạy đi tìm C. Khi thấy C đang đứng trước nhà của C, ở thôn 7, xã R, thì D dùng dao chém về phía C nên C đưa hai tay ra đỡ thì bị D chém trúng cả hai tay. Mã Văn C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Tại hồ sơ bệnh án điều trị nội trú số: 8567 ngày 08/2/2021, của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên xác định: Mã Văn C bị vết thương khuỷu tay P, gãy mỏm trên ròng rọc, đứt thần kinh trụ P, vết thương ngón 4 tay T đứt gân duỗi.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số: 439/PY-TgT ngày 09/4/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Mã Văn C là 28 %. Vật tác động: Vật sắc nhọn.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Quốc D thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại.

Đối với con dao sau khi gây án, Nguyễn Quốc D, buộc phía sau xe mô tô. Khi về đến nhà Dừng phát hiện con dao đã rơi mất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E, đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Về dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Mã Văn C yêu cầu Nguyễn Quốc D bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần là 42.529.000 đồng. Cụ thể số tiền anh Mã Văn C yêu cầu gồm các khoản sau:

- * Chi phí có hoá đơn, chứng từ:
Viện phí tại Bệnh viện vùng Tây Nguyên: 10.479.000 đồng.
- * Chi phí không có hoá đơn chứng từ:
 - Tiền Taxi đi cấp cứu 500.000 đồng;
 - Tiền đi từ bệnh viện vùng Tây nguyên về 60.000 đồng/người x 2 người - 120.000 đồng;
 - Tiền bồi dưỡng sức khoẻ 5.000.000 đồng;
 - Tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng;
 - Tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện: 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng;
 - Tiền thu nhập bị mất trong thời gian không lao động được: 60 ngày x 200.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);
 - Tiền tổn thất tinh thần: 7 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 10.430.000 đồng.

Gia đình của Nguyễn Quốc D đã bồi thường cho Mã Văn C số tiền điều trị thương tích là 15.000.000 đồng. Anh Chiến yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 27.529.000 đồng.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại thoả thuận về trách nhiệm dân sự như sau: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền thiệt hại là: 36.529.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng). Khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền: 21.529.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng). Bị cáo và bị hại yêu cầu Tòa án công nhận nội dung thoả thuận về trách nhiệm dân sự vào bản án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung tại bản cáo trạng số 53/KSĐT-HS, ngày 26/7/2021 truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng thêm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D mức án tù 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị chấp nhận việc Nguyễn Quốc D và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền điều trị thương tích là 15.000.000 đồng. Công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo Dũng có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho anh Mã Văn C số tiền 21.529.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã biết được hành vi của mình là sai trái. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 8/2/2021, Nguyễn Quốc D có dùng dao chém Mã Văn C. Kết quả, Mã Văn C bị thương tích ở hai tay, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28 %.

Xét thấy, lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Nhận thấy, con dao mà bị cáo dùng để gây thương tích cho anh Mã Văn C là vật sắc, nhọn, có tính sát thương cao, thuộc loại hung khí nguy hiểm, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Mã Văn C là 28%. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Ngoài ra, hành vi của bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của người bị hại. Người bị hại vay tiền của bị cáo nhưng không trả đúng hạn mà còn có hành vi đánh vào mặt bị cáo, yếu tố này cũng phần nào ảnh hưởng đến tinh thần của bị cáo. Do vậy nên cần xem xét áp dụng một hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Hành vi của bị cáo một phần xuất phát từ lỗi của bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E đã xác minh truy tìm vật chứng, nhưng không thu giữ được, nên không có căn cứ để xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền thiệt hại là 36.259.000 đồng, khấu trừ số tiền là 15.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho bị hại . Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 21.529.000 đồng.

[5]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại. Do vậy, căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc D 02 năm 09 tháng (Hai năm chín tháng) tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 21/05/2021.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền thiệt hại là 36.259.000 đồng, khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho anh Mã Văn C số tiền 21.529.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Cơ quan THAHS CA huyện E;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bộ phận THAHS TAND huyện E;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký tên đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy